

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HÈ LỚP NHÀ TRẺ 24 - 36 THÁNG
NĂM HỌC 2024 - 2025**

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT									
A. Phát triển vận động									
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp									
				<ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Thổi nơ - ĐT2: Giở nơ lên cao - xuống thấp - ĐT3: Cúi người, chạm nơ xuống sàn 	Thể chất				
				Bài 2: Tập bài: "Ồ sao bé không lắc"	Thể chất				
				Bài 3: "Chim sẻ" <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Chim hót - ĐT2: Chim vỗ cánh - ĐT1: Chim mô thóc - ĐT4: Chim bay. 	Thể chất				
				Bài 4: "Thổi bóng" <ul style="list-style-type: none"> - ĐT1: Thổi bóng - ĐT2: Đưa bóng lên cao - ĐT3: Cầm bóng lên - ĐT4: Bóng nảy. 	Thể chất		X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
1	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	KQMĐ	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 5: "Chú gà trống" - ĐT1: Gà gáy - ĐT2: Gà vỗ cánh - ĐT1: Gà mổ thóc - ĐT4: Gà bới đất	Thể chất	X			
				- ĐT 1: Cá thổi bong bóng - ĐT2: Cá bơi - ĐT3: Cá uốn lượn	Thể chất				
				Bài 7: "Thỏ con" - ĐT 1: Thỏ hít vào thở ra - ĐT2: Thỏ vươn vai - ĐT3: Thỏ nhô củ cà rốt - ĐT4: Thỏ nhảy về chuồng	Thể chất				
				- ĐT 1: Ngửi quả - ĐT2: Khoe quả - ĐT3: Hái quả	Thể chất				
				- ĐT1: Ngửi hoa - ĐT2: Cây cao - ĐT3: Gió thổi cây nghiêng	Thể chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				- ĐT1: Thổi lá - ĐT2: Lá reo - ĐT3: Cây đung đưa	Thẻ chất			X	
				- ĐT1 : Ô tô kêu bíp bíp - ĐT2: Lái ô tô - ĐT3: Ô tô chui qua cầu	Thẻ chất				
				Bài 12: Tàu thủy - ĐT1: Còi tàu kêu - ĐT2: Lái tàu - ĐT3: Lướt sóng - ĐT4: Tàu về bến	Thẻ chất				
				- ĐT1: Hít thở - ĐT2: Giơ gậy lên cao - hạ xuống - ĐT3: Cúi người, chạm gậy xuống sàn - ĐT4: Tay cầm gậy, ngồi	Thẻ chất				
2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu									
* Vận động: đi, chạy									
			Đi theo hiệu lệnh.	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi theo hiệu lệnh.	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
2	Giữ được thăng bằng trong vận động đi.	KQMD	Đi đều bước	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi đều bước.	Thể chất				
			Đi bước qua gậy kê cao	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi bước qua gậy kê cao.	Thể chất			X	
			Đi bước vào các ô	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi bước vào các ô.	Thể chất				
			Đi theo đường ngoằn ngoèo	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo.	Thể chất				
3	Giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	KQMD	Đi có mang vật trên tay	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi có mang vật trên tay.	Thể chất				
			Đi trong đường hẹp	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi trong đường hẹp.	Thể chất	X			
			Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay.	Thể chất				
4	Giữ được thăng bằng trong vận động chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô	KQMD	Chạy theo hướng thẳng	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Chạy theo hướng thẳng .	Thể chất			X	
			Chạy đổi hướng	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Chạy đổi hướng.	Thể chất		X		
5	Giữ được thăng bằng trong vận động bước lên xuống bậc cao 15 cm	TLHD	Bước lên xuống bậc cao 15 cm	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bước lên xuống bậc cao 15 cm.	Thể chất				
6	Giữ được thăng bằng trong vận động bước lên xuống bậc có vịn	TLHD	Bước lên xuống bậc có vịn	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bước lên xuống bậc có vịn.	Thể chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
7	Giữ được thăng bằng trong vận động đứng co 1 chân	KQMĐ	Đứng co 1 chân	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đứng co 1 chân.	Thẻ chất				
* Vận động: tung, ném, bắt									
8	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	KQMĐ	Tung bắt bóng cùng cô	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Tung bắt bóng cùng cô khoảng cách 1m.	Thẻ chất				
			Tung bóng qua dây	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Tung bóng qua dây.	Thẻ chất				
			Tung bóng bằng 2 tay	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Tung bóng bằng 2 tay.	Thẻ chất		X		
9	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: Ném vào đích xa 1 ->1,2 m	KQMĐ	Ném bóng vào đích	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Ném bóng vào đích.	Thẻ chất				
10	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu bằng 1,5 m)	KQMĐ	Ném bóng về phía trước	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu bằng 1,5 m).	Thẻ chất			X	
11	Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	KQMĐ	Bé chơi đá bóng	Bé chơi đá bóng.	Thẻ chất				
* Vận động: Bò, trườn						Thẻ chất			
12	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQMĐ	Bò thẳng hướng	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bò thẳng hướng.	Thẻ chất				
			Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35-40cm)	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35-40cm).	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
			Bò thẳng hướng và có vật trên lưng	Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng.	Thẻ chất				
13	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	KQMĐ	Bò chui qua cổng	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bò chui qua cổng.	Thẻ chất				
14	Phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò trườn qua vật cản	KQMĐ	Bò qua vật cản	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bò qua vật cản.	Thẻ chất				
			Trườn theo hướng thẳng 2-3 m	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Trườn theo hướng thẳng	Thẻ chất				
			Trườn qua vật cản	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Trườn qua vật cản.	Thẻ chất				
* Vận động: nhún, bật					Thẻ chất				
15	Giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật tại chỗ	NDCT	Bật tại chỗ	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bật tại chỗ.	Thẻ chất			X	
16	Giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật qua vạch kẻ	NDCT	Bật qua vạch kẻ	Đạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bật qua vạch kẻ.	Thẻ chất		X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				* Các trò chơi dân gian, trò chơi vận động					
				Ú òa	Thẻ chất				
					Thẻ chất				
				Kéo cưa lừa xẻ	Thẻ chất				
					Thẻ chất				
					Thẻ chất				
					Thẻ chất				
				Lộn cầu vòng	Thẻ chất	X			
					Thẻ chất	X			
				Oẳn tù tì	Thẻ chất				
					Thẻ chất				
					Thẻ chất				
				Chơi bong bóng xà phòng	Thẻ chất				
					Thẻ chất				
				Mèo đuổi Chuột	Thẻ chất				
					Thẻ chất		X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Bịt mắt đánh trống	Thẻ chất				
				Bịt mắt đánh trống	Thẻ chất			X	
				Rồng rắn lên mây	Thẻ chất				
			Rồng rắn lên mây		Thẻ chất				
			Rồng rắn lên mây		Thẻ chất				
				Đánh golf	Thẻ chất				
			Đánh golf		Thẻ chất				
				Câu cá	Thẻ chất				
				Con muỗi	Thẻ chất				
				Ném bóng vào lon	Thẻ chất				
			Ném bóng vào lon		Thẻ chất		X		
				Thả đĩa ba ba	Thẻ chất	X			
				Bắt bướm	Thẻ chất				
			Bắt bướm		Thẻ chất		X		
			Bắt bướm		Thẻ chất				
				Gieo hạt nảy mầm	Thẻ chất			X	
			Gieo hạt nảy mầm		Thẻ chất				
				Chơi vượt chướng ngại vật	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
17	Biết chơi các trò chơi vận động và các trò chơi dân gian, thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	TLHD	Trò chơi vận động và trò chơi dân gian	Chạy vượt chướng ngại vật	Thể chất				
				Vận động lá và gió	Thể chất				
					Thể chất				
					Thể chất				
					Thể chất				
				Đua cờ tiếp sức	Thể chất				
					Thể chất				
				Mèo và chim sẻ	Thể chất			X	
					Thể chất				
				Nhảy thú nhún	Thể chất				
					Thể chất				
				Ô tô về bến	Thể chất		X		
				Ô tô và chim sẻ	Thể chất	X			
				Thuyền về bãi	Thể chất			X	
				Chèo thuyền	Thể chất				
				Thổi bong bóng	Thể chất	X			
					Thể chất				
Bọ rùa	Thể chất			X					
	Thể chất								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Thỏ nhảy	Thẻ chất				
				Trời nắng trời mưa	Thẻ chất				
			Thẻ chất			X			
			Thẻ chất						
				Chi chi chành chành	Thẻ chất				
			Thẻ chất		X				
			Thẻ chất						
			Thẻ chất					X	
				Dung dăng dung dẻ	Thẻ chất				
			Thẻ chất						
			Thẻ chất			X			
			Thẻ chất						
				Đuổi bắt bóng	Thẻ chất	X			
			Thẻ chất						
				Bóng tròn to	Thẻ chất				
			Thẻ chất						
				Đuổi bắt cô	Thẻ chất				
			Thẻ chất			X			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Bé chơi đá bóng.	Thẻ chất				
				Bé chơi đá bóng.	Thẻ chất			X	
				Bé chơi đá bóng.	Thẻ chất				
				Nu na nu nống	Thẻ chất			X	
				Nu na nu nống	Thẻ chất				
				Đuôi bắt bóng	Thẻ chất				
				Đuôi bắt bóng	Thẻ chất				
				Đuôi bắt bóng	Thẻ chất				
				Chơi với các hạt màu	Thẻ chất				
				Nhảy qua hộp	Thẻ chất				
				Sức mạnh của vòi voi	Thẻ chất				
				Ếch ộp	Thẻ chất			X	
				Cá dưới ao	Thẻ chất				
				Hái quả	Thẻ chất				
				Cáo và Thỏ	Thẻ chất				
				Gà vào vườn rau	Thẻ chất	X			
				Gà vào vườn rau	Thẻ chất				
				Chim bay và tổ	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Chăm bay ve to	Thẻ chất				
				Éch dưới ao	Thẻ chất			X	
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay									
18	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	KQMD	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	Dạy trẻ chơi: Bé chơi với giấy (vo giấy, bóp giấy; xoắn giấy..)	Thẻ chất		X		
				Chơi xé dải giấy	Thẻ chất				
				Bé chơi với chai nhựa	Thẻ chất				
				Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai to)	Thẻ chất				
				Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai nhỏ)	Thẻ chất				
				Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (bỏ sỏi vào lấy sỏi ra)	Thẻ chất			X	
				Đóng cọc bàn gỗ	Thẻ chất				
			Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động chơi với bóng	Gấp bóng bằng chân dưới nước	Thẻ chất				
				Đánh bóng vào vòng băng dính	Thẻ chất				
					Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
19	Phối hợp được cử động bàn tay ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động nhào đất nặn	NDCT	Thực hành rèn vận động của bàn tay, khớp ngón tay khi cho trẻ nhào đất nặn	Bé chơi với đất nặn xoay tròn	Thẻ chất		X		
				Bé nặn đồ chơi	Thẻ chất				
				Nặn những chiếc bánh xe	Thẻ chất				
				Bé chơi với đất nặn lăn dài	Thẻ chất			X	
20	Phối hợp được cử động bàn tay ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động vẽ tổ chim	NDCT	Vẽ tổ chim	Bé vẽ tổ chim	Thẻ chất			X	
21	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Cài, cởi cúc, buộc dây	NDCT	Tập cài cởi cúc, buộc dây	Dạy trẻ tập cài, cởi cúc áo to	Thẻ chất				
				Dạy trẻ tập buộc dây	Thẻ chất				
	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay		Xâu vòng	Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng bông hoa			X		
Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng hoa, lá				Thẻ chất					
Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng con vật				Thẻ chất					
Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng tặng cô giáo				Thẻ chất					

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
22	Phối hợp cử động của tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay, vòng cổ	KQMĐ		Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng màu đỏ tặng bạn	Thẻ chất				
				Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng màu xanh tặng bạn	Thẻ chất			X	
				Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng màu xanh, đỏ tặng bạn	Thẻ chất				
				Thực hành rèn kỹ năng Dạy trẻ chơi: Xâu vòng màu vàng tặng bạn	Thẻ chất				
23	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động chấp ghép hình	KQMĐ	Rèn vận động của bàn tay, chấp ghép các hình để tạo thành hình ngôi nhà	Dạy trẻ chơi: Chấp ghép hình ngôi nhà	Thẻ chất				
			Rèn vận động của bàn tay, chấp ghép các hình để tạo thành hình tàu thuyền	Dạy trẻ chơi: Chấp ghép hình tàu thuyền	Thẻ chất				
			Rèn vận động của bàn tay, chấp ghép các hình để tạo thành hình con vật vào bóng	Trò chơi: Chấp ghép hình vào bóng con vật	Thẻ chất				
				Chấp ghép hình vào bóng con vật	Thẻ chất				
			Rèn vận động của bàn tay, chấp ghép các hình để tạo thành hình ô tô	Dạy trẻ chơi: Chấp ghép hình ô tô	Thẻ chất				
24	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động, xếp cạnh		Xếp đường đi đến trường (Xếp cạnh)	Dạy trẻ chơi: Xếp đường đi đến trường	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
25	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối không đồ	KQMD	Xếp công (xếp chồng)	Day trẻ chơi: Xếp công	Thẻ chất				
			Xếp chồng ngôi nhà (6-8 khối)	Day trẻ chơi: Xếp chồng công, ngôi nhà (6-8 khối)	Thẻ chất				
26	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách	NDCT	Rèn cử động của bàn tay lật mở trang sách	Lật mở trang sách	Thẻ chất			X	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe									
1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt									
27	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	KQMD	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	Nấu cháo thịt lợn, cà rốt	Thẻ chất				
				Thịt dim cà rốt	Thẻ chất				
				Chứng cút sốt thịt	Thẻ chất				
				Cháo tim lợn, bí ngô	Thẻ chất				
				Cháo cá quả củ rền	Thẻ chất				
28	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	NDCT	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	Trẻ biết ngồi vào bàn ăn cơm ăn được các loại thức ăn khác nhau	Thẻ chất		X		
				Trẻ biết cầm thìa xúc cơm ăn và ăn được các loại thức ăn khác nhau	Thẻ chất			X	
				Trẻ có thói quen trong khi ăn không làm rơi vãi thức ăn và ăn hết suất	Thẻ chất				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Trẻ thực hành kỹ năng tự phục vụ, lấy ghế về chỗ ngồi ăn và ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau	Thẻ chất			X	
29	Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa	NDCT	Rèn thói quen nề nếp ngủ đúng giờ 1 giấc trưa	Làm quen/ luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	Thẻ chất	X			
				Luyện thói quen ngủ đúng giờ sâu giấc	Thẻ chất		X		
				Luyện thói quen lấy gối về chỗ ngủ, ngủ đúng giờ sâu giấc	Thẻ chất				
30	Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	NDCT	Đi vệ sinh đúng nơi qui định	Rèn luyện thói quen biết nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh	Thẻ chất	X			
				Rèn luyện thói quen biết tự đi vệ sinh khi có nhu cầu	Thẻ chất				
31	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn chín, uống chín	NDCT	Rèn thói quen tốt trong ăn, uống	dẫn trẻ thực hành với sự giúp đỡ của cô - Phối hợp với phụ huynh rèn	Thẻ chất	X			
32	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn		Trẻ lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	lau miệng và uống nước sau khi ăn - Giáo viên trò chuyện, rèn trẻ	Thẻ chất	X			
33	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh		Trẻ biết rửa tay trước khi ăn	thao tác, thói quen trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Giáo viên trò chuyện, rèn trẻ thói quen rửa tay trước khi ăn.	Thẻ chất				
34	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Vứt rác đúng nơi qui định	NDCT	Vứt rác đúng nơi qui định	dẫn trẻ thực hành với sự giúp đỡ của cô - Tuyên truyền bằng hình ảnh, phối hợp với phụ huynh rèn nề nếp, thói quen vứt rác đúng	Thẻ chất		X		
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
35	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh.....)	KQMD	Cất đồ dùng đúng nơi qui định	Dạy trẻ biết tự cất mũ, đồ dùng cá nhân vào đúng nơi qui định có sự giúp đỡ người lớn (Dạy trẻ cất đồ dùng vào balo)	Thẻ chất				
			Biết mặc, cởi quần áo với sự giúp đỡ của người lớn	Biết mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt với sự giúp đỡ của người lớn	Thẻ chất				
			Biết lấy nước uống với sự giúp đỡ của người lớn	Dạy trẻ biết lấy nước uống với sự giúp đỡ của người lớn	Thẻ chất	X			
			Biết rửa tay, rửa mặt với sự giúp đỡ của người lớn	Dạy trẻ có thói quen rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn với sự giúp đỡ của cô giáo, phụ huynh học sinh	Thẻ chất	X			
36	- Chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMD	Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép có sự giúp đỡ của người lớn	Biết đội mũ khi ra nắng, đi giày dép với sự giúp đỡ của người lớn	Thẻ chất				
			Trẻ tự đội mũ khi ra nắng, đi giày dép	Hướng dẫn trẻ biết tự đội mũ khi ra nắng, đi giày dép	Thẻ chất				
			Biết mặc quần áo ấm khi trời lạnh với sự giúp đỡ của người lớn	Biết mặc quần áo ấm khi trời lạnh với sự giúp đỡ của người lớn	Thẻ chất				
37	Trẻ biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	NDCT	Biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	Biết bê ghế bằng 2 tay, lấy xếp ghế đúng nơi quy định	Thẻ chất	X			
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
38	Biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm, bếp đang đun, phích nước nóng.....khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần	Biết nhận biết một số vật dụng như kéo, ổ điện, Là những vật dụng nguy hiểm không được phép sờ vào	Thẻ chất				
				Quan sát, xem tranh, video nhận biết một số vật dụng nguy hiểm và trò chuyện với trẻ về cách phòng tránh	Thẻ chất				
39	Biết và tránh một số hành động (nguy hiểm, leo trèo, chơi nghịch các vật sắc nhọn.... Khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh	Quan sát, trò chuyện, nhận biết một số hành động nguy hiểm như leo trèo bậc thang, chạy nhảy, cắn cầu và phòng tránh	Thẻ chất		X		
4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích									
40	Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học	KQMĐ	Chăm sóc sức khỏe, chế biến một số món ăn giàu dinh dưỡng	Cháo tim lợn bí ngô	Thẻ chất				
				Chăm sóc trẻ sốt cao	Thẻ chất	X			
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC									
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan									
				Quan sát đu quay	Nhận thức				
					Nhận thức				
					Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh	
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8		
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)		
Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng			Quan sát nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời	Quan sát cầu trượt	Nhận thức					
				Nhận thức		X				
				Quan sát nhà bóng	Nhận thức					
				Nhận thức						
				Quan sát xích đu	Nhận thức					
				Nhận thức	X					
				Nhận thức						
				Quan sát bập bênh	Nhận thức					
				Nhận thức						
				Quan sát ghé đá	Nhận thức					
				Nhận thức						
				Đồ chơi phát triển thể chất	Nhận thức		X			
				Quan sát đồng hồ cát	Nhận thức					
				Nhận thức	X					
				Quan sát hòn non bộ	Nhận thức					
				Nhận thức						
				Quan sát vườn cỏ tích	Nhận thức					
				Nhận thức	X					
				Quan sát cảnh quan ngoài sân trường,	Quan sát cây cối	Nhận thức		X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
			vườn trường	Quan sát cách chăm sóc cây	Nhận thức				
				Tưới nước cho cây	Nhận thức				
				Thực hành tưới cây	Nhận thức		X		
				Bé nhặt lá cây	Nhận thức				
			Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng cá nhân ở lớp của bé.	Quan sát tủ đồ dùng cá nhân	Nhận thức				
				Quan sát giá để dép	Nhận thức				
				Quan sát balo	Nhận thức			X	
				Quan sát đôi dép	Nhận thức				
				Quan sát mũ	Nhận thức		X		
			Quan sát lớp học của bé	Quan sát cửa lớp	Nhận thức				
	Quan sát bên ngoài lớp	Nhận thức		X					
	Quan sát giá để ca, cốc	Nhận thức							
	Quan sát giá để khăn	Nhận thức							
	Quan sát giá để dép	Nhận thức							
	Quan sát lớp 3 tuổi	Quan sát lớp 3C1	Nhận thức						
		Quan sát lớp 3C2	Nhận thức			X			
		Quan sát lớp 3C3	Nhận thức						
		Quan sát lớp 3C4	Nhận thức						
		Quan sát lớp 3C5	Nhận thức						
	Quan sát nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của các phòng học, phòng chức năng, nhà bếp	Quan sát phòng nghệ thuật	Nhận thức		X				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
			Quan sát phòng nghệ thuật	Quan sát đồ dùng trong phòng nghệ thuật	Nhận thức				
				Quan sát hình ảnh trong phòng nghệ thuật	Nhận thức				
				Quan sát hoạt động phòng nghệ thuật	Nhận thức				
				Thực hành, trải nghiệm phòng nghệ thuật	Nhận thức			X	
			Quan sát nhà bếp	Quan sát nhà bếp	Nhận thức	X			
				Quan sát đồ dùng nhà bếp	Nhận thức				
				Quan sát cách chế biến TÃ	Nhận thức				
			Quan sát một số đồ dùng gia đình, đồ dùng của ông, bà , bố, mẹ	Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm của đồ dùng trong gia đình	Nhận thức		X		
				Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm của đồ dùng của bố	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm của đồ dùng của mẹ	Nhận thức				
	Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm của đồ dùng của ông, bà	Nhận thức							
	Quan sát, nhận biết, gọi tên một số món ăn trong gia đình bé	Nhận thức							
	Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	Quan sát đồ dùng, trang phục mùa hè	Quan sát, nhận biết phân biệt tên gọi, đặc điểm trang phục mùa hè, mùa đông	Nhận thức					
			Quan sát phao bơi	Nhận thức					
			Quan sát cái ô	Nhận thức			X		
			Quan sát trang phục mùa hè	Nhận thức		X			
			Quan sát áo phao	Nhận thức					

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
	Quan sát những bông hoa đẹp		Quan sát bó hoa tặng cô	Nhận thức					
				Nhận thức					
				Nhận thức					
				Nhận thức					
				Nhận thức					
				Nhận thức					
	Con vật sống trong gia đình		Quan sát con gà con	Nhận thức					
				Nhận thức					
				Quan sát con gà trống	Nhận thức				
					Nhận thức				
				Quan sát con vịt	Nhận thức				
				Quan sát con chó	Nhận thức				
					Nhận thức				
				Quan sát con mèo	Nhận thức				
Nhận thức		X							

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
41	Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật	KQMD			Nhận thức				
			Con vật dưới nước	Quan sát con cá vàng	Nhận thức				
				Quan sát con cá	Nhận thức				
				Quan sát con tôm	Nhận thức				
					Nhận thức				
				Quan sát con cua	Nhận thức				
			Con vật trong rừng	Quan sát con voi	Nhận thức		X		
				Quan sát con hổ	Nhận thức				
				Quan sát con hươu	Nhận thức		X		
				Quan sát con sư tử	Nhận thức				
				Quan sát con khỉ	Nhận thức				
				Quan sát con gấu	Nhận thức				
			Quan sát hoa hồng	Nhận thức			X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
	Biết tên gọi, đặc điểm, yêu quý và biết cách chăm sóc một số loại hoa quen thuộc		Vườn hoa bé yêu	Quan sát hoa cúc	Nhận thức				
				Quan sát hoa đồng tiền	Nhận thức				
				Quan sát hoa lan	Nhận thức				
				Quan sát hoa hải đường	Nhận thức			X	
	Cảm nhận vẻ đẹp sự kì diệu của ngày tết quê hương	Quan sát gian hàng bán hoa, hoa ngày tết	Quan sát hoa đào	Nhận thức					
			Quan sát hoa mai	Nhận thức					
			Quan sát gian hàng bán hoa	Nhận thức					
			Quan sát vườn hoa	Nhận thức		X			
			Quan sát giỏ hoa	Nhận thức					
		Quan sát hội chợ xuân	Quan sát gói bánh chưng	Nhận thức					
			Quan sát gian hàng bánh kẹo	Nhận thức					
			Quan sát gian hàng hoa quả	Nhận thức					
		Vườn rau của bé	Quan sát rau bắp cải	Nhận thức			X		
			Quan sát rau su hào	Nhận thức					
	Quan sát củ cà rốt		Nhận thức			X			
	Quan sát rau cải		Nhận thức	X					
	Quan sát rau muống		Nhận thức						
					Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh	
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8		
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)		
	Biết tên gọi, đặc điểm, yêu quý và biết cách chăm sóc một số cây cối, rau củ... quanh bé.		Cây quả quanh bé	Quan sát cây khế	Nhận thức					
					Nhận thức					
				Quan sát cây mít	Nhận thức					
					Nhận thức					
				Quan sát cây hồng xiêm	Nhận thức					
					Nhận thức					
				Quan sát cây đu đủ	Nhận thức					
					Nhận thức					
				Quan sát cây ổi	Nhận thức					
					Nhận thức					
				Quan sát cây vú sữa	Nhận thức					
				Quan sát cây xoài	Nhận thức	X				
				Quan sát cây nhãn	Nhận thức					
				Quan sát cây quýt	Nhận thức					
				Quan sát thời tiết mùa thu	Quan sát bầu trời	Nhận thức	X	X		
					Quan sát cây cối mùa thu	Nhận thức				
				Quan sát thời tiết mùa xuân	Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa xuân	Nhận thức				
					Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa xuân	Nhận thức				
				Quan sát thời tiết mùa đông	Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa đông	Nhận thức				
	Biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
			đông	Quan sát cây cối mùa đông	Nhận thức				
			Quan sát thời tiết mùa hè	Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa hè	Nhận thức		X		
				Quan sát cây cối mùa hè	Nhận thức		X		
	Nhìn, nghe nhận biết đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông đường thủy	Quan sát thuyền lá	Nhận thức						
		Quan sát thuyền giấy	Nhận thức						
		Quan sát bè nổi	Nhận thức						
		Chơi thả thuyền	Nhận thức						
		Quan sát thuyền buồm	Nhận thức						
		Quan sát tàu thủy	Nhận thức						
	Biết tên gọi, đặc điểm, nơi hoạt động của một số PTGT gần gũi			Quan sát xe đạp trẻ em	Nhận thức				
				Quan sát xe đạp người lớn	Nhận thức				
				Quan sát xe đạp thể thao	Nhận thức				
				Quan sát xe đạp điện	Nhận thức				
				Quan sát xe xích lô	Nhận thức				
				Quan sát xe máy điện	Nhận thức				
Quan sát xe máy số				Nhận thức					
Nhìn, nghe nhận biết đặc điểm nổi bật của	Quan sát xe máy ga	Nhận thức							

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
			một số phương tiện giao thông đường bộ	Quan sát mũ bảo hiểm	Nhận thức			X	
				Quan sát đèn giao thông	Nhận thức			X	
				Quan sát xe ô tô con	Nhận thức				
				Quan sát xe ô tô tải	Nhận thức				
				Quan sát xe bus	Nhận thức				
				Quan sát ngã tư đường phố	Nhận thức				
				Quan sát xe chạy trên đường	Nhận thức				
*Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi									
42	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	NDCT	Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	- Trò chơi đồ chơi gì biến mất (Chiếc túi kì diệu)	Nhận thức				
				Trò chơi quả gì biến mất	Nhận thức				
				Trò chơi con gì biến mất	Nhận thức				
				Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số đồ chơi như đồng cốc gỗ, xác xô, trống	Nhận thức				
43	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	NDCT	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	Nghe tiếng, nhận biết tiếng kêu của một số con vật như gà - vịt	Nhận thức				
				Nghe tiếng và nhận biết tiếng kêu của một số con vật như chó, lợn	Nhận thức				
				Nghe nhận biết tiếng kêu của con mèo	Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
44	Sờ , nhìn, ngửi, ...hoa để nhận biết đặc điểm nổi bật.	KQMĐ	Sờ , nhìn, ngửi ...hoa để nhận biết đặc điểm nổi bật.	Dạy trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt hoa đào, hoa mai	Nhận thức				
				Dạy trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt hoa hồng, hoa cúc	Nhận thức				
45	Sờ nắn , nhìn, ngửi, nếm ... quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.		Sờ nắn , nhìn, ngửi, nếm ...quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	Dạy trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt quả cam và quả chuối	Nhận thức				
				Dạy trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt quả dưa hấu, quả khế	Nhận thức				
				Sờ nắn , nhìn, ngửi, ...rau để nhận biết đặc điểm nổi bật.	Dạy trẻ quan sát, nhận biết, phân biệt rau bắp cải và su hào	Nhận thức			
46	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn(nhẵn) - xù xì		NDCT	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn(nhẵn) - xù xì	Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: Khói gỗ, khói xốp xây dựng	Nhận thức			
		Sờ nắn, nhận biết vật mềm như cái mũ, áo, quả bóng cao su			Nhận thức				
47	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số quả (ngọt - chua)	NDCT	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số quả (ngọt - chua)	Dạy trẻ nhận biết, nếm các loại quả chua: Cam, khế...	Nhận thức			X	
				Dạy trẻ nhận biết, nếm các loại quả ngọt : Nhãn, nho.....	Nhận thức				
48	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số thức ăn (ngọt - mặn - chua)		Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số thức ăn (ngọt - mặn -	Dạy trẻ nhận biết vị của một số món ăn có vị chua (canh chua)	Nhận thức				
				Dạy trẻ nhận biết vị của một số món ăn ngọt (chè, sữa, bánh,..)	Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
	một số món ăn (ngọt - mặn - chua)		món ăn (ngọt - mặn - chua)	Đạy trẻ nhận biết vị của một số món ăn mặn (Bữa trưa/phụ chiều)	Nhận thức				
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi									
			Rèn kỹ năng cho trẻ khi chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Nhận thức	X			
				Chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của con vật	Nhận thức				
				Chơi các trò chơi mô phỏng tiếng kêu của PTGT	Nhận thức			X	
				Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Nhận thức				
				Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: Cô giáo, các bạn trong lớp	Nhận thức				
				Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng đồ chơi..)	Nhận thức				
				Trò chơi: Nhìn tinh, nói đúng về các con vật	Nhận thức				
				Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của con vật, ..)	Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi và đặc điểm của một số loại hoa , ..)	Nhận thức				
				Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi và đặc điểm của một số loại quả, rau , ..)	Nhận thức				
				Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những	Nhận thức				
* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người									
50	Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	KQMD	Tên, đặc điểm, chức năng, tác dụng chính của một số bộ phận trên cơ thể:	Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm, tác dụng của mắt, mũi, miệng	Nhận thức				
				Quan sát mọi thứ xung quanh	Nhận thức			X	
				Quan sát các bộ phận cơ thể	Nhận thức		X		
				Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm, tác dụng của tay và chân	Nhận thức			X	
				Quan sát cách chăm sóc và bảo vệ các giác quan	Nhận thức				
				KP giác quan đôi bàn chân, tay	Nhận thức				
				Trải nghiệm đi trên cát	Nhận thức				
				Trải nghiệm đi trên thảm dãi sỏi	Nhận thức				
* Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
51	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDCT	Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Dạy trẻ: Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ chơi quả bóng, ô tô	Nhận thức				
				Dạy trẻ: Quan sát, nhận biết mũ bạn trai, mũ bạn gái	Nhận thức			X	
				Dạy trẻ: Quan sát, nhận biết, phân biệt bát, thìa	Nhận thức				
				Dạy trẻ Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ dùng như dép, mũ	Nhận thức				
* Nhận biết bản thân và những người gần gũi									
52	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	KQMĐ	Tên và công việc của cô giáo	Quan sát, nhận biết tên gọi Cô giáo của bé khi ở trường	Nhận thức				
			Tên cô giáo và các bạn trong lớp	Quan sát, nhận biết tên gọi của các bạn của bé khi ở trường	Nhận thức	X			
			Quan sát cô giáo	Quan sát cô giáo của bé	Nhận thức				
				Quan sát các cô giáo trong trường	Nhận thức				
			Tên và công việc những người thân gần gũi trong gia đình	Quan sát, nhận biết tên gọi của bố mẹ	Nhận thức				
53	Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	KQMĐ	Tên và công việc của bố	Dạy trẻ biết tên gọi, công việc của bố	Nhận thức				
			Tên và công việc của mẹ	Dạy trẻ biết tên gọi, công việc của mẹ	Nhận thức				
			Tên và công việc của ông, bà	Dạy trẻ biết tên gọi, công việc của ông, bà	Nhận thức			X	
*Nhận biết một số con vật quen thuộc									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
54	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc	KQMD	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của, con vật quen thuộc	Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con chó, con mèo	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con gà, con vịt	Nhận thức		X		
				Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con cá, con cua	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật con thỏ, con voi	Nhận thức				
*Nhận biết một số hoa, quả quen thuộc									
55	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại rau quen thuộc	KQMD	Tên đặc điểm nổi bật của các loại rau quen thuộc	Dạy trẻ: Quan sát nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật của rau bắp cải- su hào	Nhận thức				
56	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại hoa quen thuộc		Tên đặc điểm nổi bật của các loại hoa quen thuộc	Dạy trẻ: Quan sát nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật của hoa đào- hoa mai	Nhận thức				
				Dạy trẻ: Quan sát nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật của hoa hồng- hoa cúc	Nhận thức				
57	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại quả quen thuộc		Tên đặc điểm nổi bật của các loại quả quen thuộc	Dạy trẻ: Quan sát nhận biết, phân biệt, tên gọi đặc điểm nổi bật của quả cam- quả chuối	Nhận thức				
				Dạy trẻ: Quan sát nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật của quả xoài -quả táo	Nhận thức				
*Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc					Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
58	Nói được tên gọi và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông gần gũi	KQMĐ	Tên đặc điểm nổi bật công dụng của phương tiện giao thông gần gũi như ô tô, xe đạp...	Quan sát, nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật của ô tô tải, ô tô con	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt tên gọi đặc điểm nổi bật xe đạp, xe máy	Nhận thức				
*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng									
59	Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	NDCT	Trẻ nhận biết phân biệt được hình tròn, hình vuông, biết sử dụng hình trong một số trò chơi.	Quan sát nhận biết phân biệt hình vuông	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết phân biệt hình tròn	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết phân biệt hình tròn, hình vuông	Nhận thức	X			
60	Trẻ có khả năng nhận biết phân biệt được vị trí không gian trên - dưới so với bản thân trẻ.	NDCT	Nhận biết phân biệt được vị trí không gian trên - dưới so với bản thân trẻ.	Quan sát nhận biết phân biệt vị trí không gian (trên, dưới,) so với bản thân trẻ	Nhận thức				
				Ôn nhận biết, phân biệt vị trí không gian trên - dưới so với bản thân trẻ	Nhận thức				
61	Trẻ có khả năng nhận biết phân biệt được vị trí không gian trước - sau so với bản thân trẻ.	NDCT	Nhận biết phân biệt được vị trí không gian trước - sau so với bản thân trẻ.	Quan sát nhận biết phân biệt vị trí không gian (trước, sau) so với bản thân trẻ	Nhận thức		X		
				Ôn nhận biết, phân biệt vị trí không gian trước - sau so với bản thân trẻ	Nhận thức				X

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
62	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	KQMĐ	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt màu đỏ	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt màu xanh	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt màu vàng	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ - xanh theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết phân biệt màu đỏ - xanh	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ - vàng theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết phân biệt màu vàng - màu đỏ	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng - xanh theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết phân biệt màu vàng - màu xanh	Nhận thức				
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng - xanh - đỏ theo yêu cầu	Trò chơi nhận biết, phân biệt đồ chơi màu vàng - xanh - đỏ	Nhận thức	X			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
63	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/theo yêu cầu	KQMD	Kích thước to - nhỏ	Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ chơi to - nhỏ	Nhận thức	X			
				Quan sát, nhận biết, phân biệt con vật to - nhỏ	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt quả to - nhỏ	Nhận thức		X		
				Quan sát, nhận biết, phân biệt hoa to - nhỏ	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt PTGT to - nhỏ	Nhận thức				
64	Trẻ nhận biết phân biệt, chọn được, biết chỉ, nói đúng số lượng một - nhiều của nhóm đối tượng	NDCT	Số lượng 1 - nhiều	Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (đồ chơi)	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (con vật)	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (PTGT)	Nhận thức				
				Trò chơi ôn luyện phân biệt một và nhiều các loại PTGT	Nhận thức				
				Quan sát, nhận biết, phân biệt một và nhiều (hoa - quả - rau)	Nhận thức				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					Ngôn ngữ				
A. Nghe hiểu lời nói					Ngôn ngữ				
65	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDCT	Lắng nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	Biết nghe hiểu lời nói thể hiện với sắc thái tình cảm khác nhau	Ngôn ngữ				
66	Trẻ biết lắng nghe, nói và hiểu các từ chỉ tên gọi, công dụng của một số bộ phận trên cơ thể.	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số bộ phận trên cơ thể	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm tác dụng của đôi bàn tay đẹp	Ngôn ngữ		X		
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm tác dụng của đôi bàn tay, bàn chân	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm tác dụng của khuôn mặt đẹp	Ngôn ngữ				
67	Trẻ nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, đồ dùng cá nhân, sự vật, hành động quen thuộc.	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, sự vật, hành động quen thuộc	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật, tác dụng của quả bóng	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật, tác dụng của đôi dép	Ngôn ngữ		X		
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật, tác dụng của búp bê	Ngôn ngữ			X	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T (16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
68	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"	KQMĐ	Nghe và thực hiện các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động bằng lời nói trong giao tiếp hàng ngày	Trẻ nghe hiểu các nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	Ngôn ngữ				
B. Nghe và nhắc lại các âm và các tiếng, các câu									
69	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMĐ	Kể chuyện cho trẻ nghe, trò chuyện để hiểu nội dung câu chuyện	Kể chuyện cho trẻ nghe: Đôi bạn nhỏ	Ngôn ngữ		X		
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Cháu chào ông ạ	Ngôn ngữ		X		
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Quả trứng	Ngôn ngữ		X		
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Cô vịt tốt bụng	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Chú mèo con	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Chuyện về đôi bạn chó mèo	Ngôn ngữ			X	
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Cá và chim	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ con không vâng lời	Ngôn ngữ		X		
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Mẹ tắm cho bé	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Quả thị	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Hoa mào gà	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện: Cây táo	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Vì sao thỏ cụt đuôi	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Xe lu và xe ca	Ngôn ngữ		X		
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Tàu thủy tí hon	Ngôn ngữ				
				Kể chuyện cho trẻ nghe: Cóc gọi trời mưa	Ngôn ngữ				
				Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Quả trứng	Ngôn ngữ				
70	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	KQMD	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Thỏ con không vâng lời	Ngôn ngữ		X		
				Kể lại đoạn truyện, kết hợp tranh, ảnh minh họa có sự gợi ý của cô như: truyện Quả Thị	Ngôn ngữ				
	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
71	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?";...	KQMD	Biết sử dụng lời nói với mọi người xung quanh	Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu: Chào cô, chào các bạn, mọi người	Ngôn ngữ	X			
			Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 -2 câu đơn giản và câu dài	Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp nói các nhu cầu của bản thân: Như đi vệ sinh, ăn, uống, ngủ....	Ngôn ngữ	X			
72	Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Nói to, đủ nghe, phát âm rõ tiếng.	KQMD	Nói to, đủ nghe, lễ phép khi giao tiếp với cô giáo và mọi người xung quanh	Trẻ nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe	Ngôn ngữ			X	
73	Trẻ nghe, nói hiểu được các từ chỉ PTGT gần gũi : ô tô, xe máy, xe đạp	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, công dụng của PTGT gần gũi : ô tô, xe máy, xe đạp	Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của xe đạp	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của tàu thủy					
				Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của thuyền buồm	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của ô tô	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật của xe ô tô tải	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của đôi dép	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
74	Trẻ nghe, nói hiểu được các từ chỉ đồ dùng cá nhân của bé: dép, mũ, quần áo	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, công dụng của đồ dùng cá nhân: dép, mũ, quần áo	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của chiếc mũ	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của quần áo mùa hè	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của ba lô	Ngôn ngữ				
75	Trẻ nghe, nói hiểu được các từ chỉ hoa, quả, rau quen thuộc	NDCT	Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả, rau quen thuộc	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con mèo	Ngôn ngữ		X		
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con gà trống	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con cá	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con chó	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con cua	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con voi	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của con thỏ	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
76				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của quả	Ngôn ngữ		X		
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của quả xoài	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của rau su hào	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của quả	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của hoa hồng	Ngôn ngữ				
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật của hoa đào	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Đi dép	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Em đi nhà trẻ	Ngôn ngữ		X		
				Dạy trẻ bài thơ: Mẹ và cô	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ đồng dao: Chi chi chành chành	Ngôn ngữ			X	
				Dạy trẻ bài thơ: Chối ngoan	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ đồng dao: Nhong nhong nhong	Ngôn ngữ		X		
				Dạy trẻ đồng dao: Nu na nu nống	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Bạn mới	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
77	Trẻ biết lắng nghe và đọc được các bài thơ, đồng dao, ca dao, trong chủ đề Đọc và tập phát âm rõ tiếng .	NDCT	Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố. Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp độ tuổi , đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng .Phát âm các tiếng có âm khó trong bài thơ	Dạy trẻ bài thơ: Miệng xinh	Ngôn ngữ			X	
				Dạy trẻ bài thơ: Bé tập giúp mẹ	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Yêu mẹ	Ngôn ngữ	X			
				Dạy trẻ bài thơ: Gà gáy	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con mèo	Ngôn ngữ		X		
				Dạy trẻ bài thơ: Con gà	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con trâu	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con bò	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con cá	Ngôn ngữ			X	
				Dạy trẻ bài thơ: Con thỏ	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con hươu cao cổ	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con gấu	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con hổ	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con khỉ	Ngôn ngữ				
Dạy trẻ bài thơ: Con voi	Ngôn ngữ								

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Dạy trẻ bài thơ: Con cá vàng	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Hoa kết trái (Hoa nở)	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Quả thị	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Bắp cải xanh	Ngôn ngữ		X		
				Dạy trẻ bài thơ: Tết là bạn nhỏ	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Xe đạp	Ngôn ngữ		X		
				Dạy trẻ bài thơ: Thuyền ngủ bãi	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Con tàu	Ngôn ngữ				
				Dạy trẻ bài thơ: Đi học ngoan	Ngôn ngữ		X		
				Chơi với bạn	Ngôn ngữ				
				Mẹ và con	Ngôn ngữ				
				Bé tập nói	Ngôn ngữ				
				Lạy trời mưa xuống	Ngôn ngữ				
				Chuối	Ngôn ngữ				
				Mèo và tro bếp	Ngôn ngữ			X	
				Con mèo mà trèo cây cau	Ngôn ngữ				
				Đèn đỏ, đèn xanh	Ngôn ngữ		X		
				Cây đào	Ngôn ngữ				
78	Nghe được các bài thơ, các bài ca dao, đồng dao. Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc	KQMĐ	Đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao cho trẻ nghe phù hợp với chủ đề						

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Mưa rơi	Ngôn ngữ				
				Cô dạy	Ngôn ngữ				
				Con kiến mà leo cành đa	Ngôn ngữ				
79	Nghe được các câu chuyện. Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc	KQMD	Đọc truyện cho trẻ nghe	Bạn tốt quá	Ngôn ngữ				
				Sóc và thỏ đi tắm nắng	Ngôn ngữ				
				Cháu ngoan của bà	Ngôn ngữ				
				Anh em nhà thỏ	Ngôn ngữ		X		
				Cây táo	Ngôn ngữ			X	
				Sự tích hạt thóc	Ngôn ngữ				
				Thỏ con ăn gì	Ngôn ngữ				
				Xe lu và xe ca	Ngôn ngữ				
80	Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	NDCT	Chú ý lắng nghe cô giáo và người lớn khi đọc sách cho trẻ nghe	Trẻ biết lắng nghe người lớn đọc sách, truyện tranh chủ đề lớp học của bé	Ngôn ngữ	X			
				Trẻ biết lắng nghe người lớn đọc sách, truyện tranh chủ đề gia đình	Ngôn ngữ				
		NDCT		Chơi với sách: lật giở tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và gọi tên các con vật sống trong gia đình gần gũi	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
81	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gắn gũi qua tranh/ảnh		Xem tranh và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gắn gũi qua tranh/ảnh	Chơi với sách: lật giờ tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và gọi tên các con vật sống trong rừng và dưới nước	Ngôn ngữ				
				Biết lật giờ tranh, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các hình ảnh về đồ dùng đồ chơi: Bóng, ô tô	Ngôn ngữ		X		
				Biết lật giờ tranh, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các hình ảnh về các PTGT như: Ô tô, xe máy, tàu, thuyền.....	Ngôn ngữ			X	
				Biết lật giờ tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các loại quả quen thuộc	Ngôn ngữ		X		
				Biết lật giờ tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các nhân vật trong thơ "Tết là bạn nhỏ"	Ngôn ngữ				
				Biết lật giờ tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các loại hoa quen thuộc	Ngôn ngữ				
				Biết lật giờ tranh truyện, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các loại rau củ quen thuộc	Ngôn ngữ				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
82	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp: + Kí hiệu bạn trai, bạn gái. + Kí hiệu nơi vứt rác	KQMĐ	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp	Quan sát, trò chuyện các hình ảnh (ký hiệu) như vứt rác đúng nơi quy định	Ngôn ngữ				
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ									
1. Phát triển tình cảm									
* Ý thức về bản thân									
83	Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	KQMĐ	Xem tranh ảnh, về trẻ, soi gương giới thiệu tên tuổi	Quan sát, xem tranh ảnh, về trẻ, soi gương giới thiệu tên tuổi	TCKNXH& CXTM		X		
			Nghe kể truyện đọc thơ về bản thân trẻ	Biết nói tên của mình khi được hỏi	TCKNXH& CXTM	X			
			Mạnh dạn thể hiện nhu cầu, sở thích	Trò chuyện về sở thích của trẻ, trẻ mạnh dạn đưa ra ý kiến của mình	TCKNXH& CXTM				
84	Thể hiện điều mình thích và không thích	KQMĐ	Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	Quan sát nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	TCKNXH& CXTM				
85	Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	NDCT	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	Biết thực hiện một số yêu cầu người lớn và cô giáo như về ghế ngồi, cất mũ, dép...	TCKNXH& CXTM				
*Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc									
86	Thực hiện một số hành vi, văn hóa giao tiếp, chào, tạm biệt cảm ơn vâng dạ	KQMĐ	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói	Bé biết nói lời cảm ơn, nhận bằng 2 tay (Bé biết nói lời cảm ơn)	TCKNXH& CXTM		X		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
87	Nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt cử chỉ	KQMĐ	Biểu lộ cảm xúc, tình cảm khi được yêu thương, chăm sóc	Xem câu chuyện, video trẻ được chăm sóc, yêu thương	TCKNXH& CXTM				
			Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi	Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi	TCKNXH& CXTM				
88	Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	NDCT	Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	Hướng dẫn chơi trò chơi bé em (Bé chơi với búp bê)	TCKNXH& CXTM				
				Tham gia chơi trò chơi: Tắm và mặc quần áo cho búp bê; Ru em ngủ; Lau mặt cho em; Bé em đi chơi	TCKNXH& CXTM				
				Chơi trò chơi: Nấu bột cho búp bê; Bán các đồ chơi ...	TCKNXH& CXTM				
89	Biểu lộ sự yêu thích và biết một số động vật quý hiếm quanh bé cần được bảo vệ	KQMĐ	Quan tâm đến các vật nuôi	Chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật sống trong gia đình: con chó, con mèo, con gà	TCKNXH& CXTM				
				Chơi: Chăm sóc động vật trong sở thú. 'Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật sống trong rừng	TCKNXH& CXTM			X	
				Bé chơi nuôi cá cảnh 'Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật sống dưới nước	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
2. Phát triển kỹ năng xã hội									
* Mỗi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi									
90	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQMĐ	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	Biết chơi thân thiện với bạn	TCKNXH& CXTM				
91	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	TCKNXH& CXTM				
92	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	KQMĐ	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của người lớn: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ,	Biết chào hỏi lễ phép khi đến lớp, khi ra về	TCKNXH& CXTM				
				Biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định	TCKNXH& CXTM				
				Biết cất đồ dùng đồ chơi sau khi chơi xong	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
93	Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi, bắt chước tiếng kêu	KQMĐ	Quan tâm đến các vật nuôi	Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật: con hổ, con khi, con voi...	TCKNXH& CXTM				
				Bé yêu chú mèo	TCKNXH& CXTM			X	
				Chơi trò chơi bắt chước tạo dáng của các con vật gần gũi	TCKNXH& CXTM				
94	Biểu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc chăm sóc cây	ĐP	Quan tâm đến cây xanh	Bé thích rau gì	TCKNXH& CXTM				
* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt									
95	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	TCKNXH& CXTM	X			
96	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQMĐ	Chơi với đồ dùng đồ chơi	Chơi bé em, nấu ăn cho búp bê	TCKNXH& CXTM				
97	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQMĐ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	Biết chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
98	Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	NDCT	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	Biết xếp hàng chờ đến lượt	TCKNXH& CXTM				
				Bé biết để đồ chơi vào đúng nơi quy định	TCKNXH& CXTM				
3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ					TCKNXH& CXTM				
99	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu	NDCT	Trẻ nghe các bản nhạc, bài hát với các	Cô giáo	TCKNXH& CXTM				
				Trường của cháu đây là trường Mầm non	TCKNXH& CXTM	X			
				Cả nhà thương nhau	TCKNXH& CXTM			X	
				Mẹ yêu không nào	TCKNXH& CXTM			X	
				Lời chào buổi sáng	TCKNXH& CXTM				
				Cô và mẹ	TCKNXH& CXTM				
				Đôi dép xinh xinh	TCKNXH& CXTM				
				Gà trống, mèo con và cún con	TCKNXH& CXTM				
				Chú mèo con	TCKNXH& CXTM				
				Gà gáy le te	TCKNXH& CXTM				
				Cá vàng bơi	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
khác nhau			nhạc, các nhạc cụ khác nhau giai điệu khác nhau	Chú voi con ở bản Đôn	TCKNXH& CXTM			X	
				Trời nắng trời mưa	TCKNXH& CXTM		X		
				Quả	TCKNXH& CXTM				
				Sắp đến tết rồi	TCKNXH& CXTM				
				Em đi chơi thuyền	TCKNXH& CXTM				
				Em đi qua ngã tư đường phố	TCKNXH& CXTM				
				Đèn xanh đèn đỏ	TCKNXH& CXTM			X	
				Mùa hè đến	TCKNXH& CXTM		X		
				Cháu đi mẫu giáo	TCKNXH& CXTM				
				Con chim hót trên cành cây	TCKNXH& CXTM				
				Em có lời ca	TCKNXH& CXTM				
				Xòe bàn tay nắm ngón tay	TCKNXH& CXTM		X		
			Trẻ nghe các nhạc cụ khác nhau	Đàn	TCKNXH& CXTM				
				Xắc xô	TCKNXH& CXTM	X	X	X	
				Trống	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
100		NDCT	Âm thanh kì diệu	Tạo âm thanh từ chai lọ	TCKNXH& CXTM				
				Chuông gió	TCKNXH& CXTM				
					TCKNXH& CXTM				
					TCKNXH& CXTM				
101	Thể hiện được cảm xúc thẩm mỹ phát triển tai nghe qua 1 số trò chơi âm nhạc, nghe âm thanh quanh bé.	TLHD	Trẻ chơi các trò chơi âm nhạc khác nhau	TCAN: Hãy lắng nghe; Nhỏ và to	TCKNXH& CXTM	X			
				TCAN: Hãy lắng nghe; Tai ai tinh	TCKNXH& CXTM		X		
				TCAN: Tiếng kêu của con gì?	TCKNXH& CXTM				
				TCAN: Ai đoán đúng	TCKNXH& CXTM				
				TCAN: Ai đoán đúng; Tai ai tinh	TCKNXH& CXTM		X		
				TCÂN: Ai nhanh nhất	TCKNXH& CXTM				
				TCÂN: Đoán tên bạn hát	TCKNXH& CXTM				
				TCÂN: Hãy lắng nghe; Nhỏ và to	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				TCAN: Nhỏ và to	TCKNXH& CXTM				
				TCAN: Tai ai tinh	TCKNXH& CXTM				
				TCAN: Tai ai tinh (nghe dụng cụ âm nhạc); Ai hát đây	TCKNXH& CXTM			X	
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Lời chào buổi sáng. TCAN: Hãy lắng nghe. NH: Trường cháu đây là trường mầm non	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Em búp bê. TCAN: Hãy lắng nghe. NH: Cô giáo em	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Đôi dép. TCAN: Nhỏ và to. NH: Đồ dùng bé yêu	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Mẹ yêu không nào. TCAN: Hãy lắng nghe. NH: Mẹ yêu	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cô và mẹ. TCAN: Nhỏ và to. NH: Cô giáo em	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cháu yêu bà. TCAN: Tai ai tinh. NH: Cả nhà thương nhau	TCKNXH& CXTM			X	
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Biết vâng lời mẹ (Lời 1). TCAN: Tai ai tinh. NH: 3 ngọn nến lung linh	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
102	Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	KQMĐ	Dạy hát	Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Rửa mặt như mèo. TCÂN: Tiếng kêu con gì? NH: Chú mèo con	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát:Ếch ộp.TCÂN: Ai đoán đúng. NH: Tôm cua cá thi tài	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Voi làm xiếc. TCÂN: Ai đoán đúng. NH: Chú voi con ở Bán Đôn	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ : Kỹ năng ca hát: Con gà trống. TCÂN: Ai đoán đúng NH: Gà gáy le te	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Búp bê.	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Em có lời ca. TCAN: Tai ai tinh. NH:Xòe bàn tay nắm ngón tay	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Quả (Lời 1)	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Bắp cải xanh	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Sắp đến tết rồi	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: bài: Bé và hoa	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát bài: Em tập lái ô tô. TCAN: Tai ai tinh. NH: Em đi qua ngã tư đường nhỏ	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát bài: Em tập lái ô tô. TCAN: Nhỏ và to. NH: Đèn xanh- đèn đỏ	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát bài: Cháu đi mẫu giáo. TCAN: Tai ai tinh. NH: Vui đến trường	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Mùa hè đến. TCAN: Ai hát đây. NH: Điệp khúc mùa hè	TCKNXH& CXTM				
			Trẻ vận động đơn giản theo nhạc một số bài hát quen thuộc	Dạy trẻ KNVĐ: Kéo cưa lừa xẻ. TCAN: Tai ai tinh. NH: 5 ngón tay ngoan	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ KNVĐ: Nu na nu nống. TCAN: Nhỏ và to. NH: Đồ dùng bé yêu	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ KNVĐ: Một con vịt. TCÂN: Tiếng kêu con gì? NH: Gà trống, mèo con và cún con	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ KNVĐ: Tập tầm vông	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ KNVĐ: Lái ô tô. TCAN: Nhỏ và to. NH: Đèn xanh, đèn đỏ	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ: Cá vàng bơi.	TCKNXH& CXTM			X	
					Dạy trẻ di màu hoa cánh tròn	TCKNXH& CXTM			
				Dạy trẻ di màu rau bắp cải	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
103	Thích tô màu, xem tranh (cầm bút di màu)		Trẻ tô màu, xem tranh (cầm bút di màu)	Dạy trẻ di màu cái áo	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu ngôi nhà	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu cái khăn	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu cái mũ	TCKNXH& CXTM				
				Bé làm quen với sấp màu	TCKNXH& CXTM			X	
				Dạy trẻ: Bé chơi với sấp màu	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ di màu ông mặt trời	TCKNXH& CXTM		X		
				Di màu con voi	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu đồ chơi	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu hình tròn	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ di màu con cá	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu con thỏ	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu con mèo	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu quả bóng bay	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ di màu quả bóng tròn	TCKNXH& CXTM	X			
				Dạy trẻ di màu bánh trung	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ di màu ô tô	TCKNXH& CXTM				
Dạy trẻ di màu chiếc thuyền	TCKNXH& CXTM								
				Tạo hình từ dấu vân tay	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
	Thể hiện được tình cảm, óc thẩm mỹ qua 1 số kỹ năng qua 1 số sản phẩm tạo hình yêu thích.		Cảm nhận về đẹp sự kì diệu của màu nước	In hình bàn tay bàn chân	TCKNXH& CXTM				
				Tạo hình từ dấu vân tay, bàn chải, tăm bông, lọ màu, củ quả	TCKNXH& CXTM				
104	Thích vẽ (cảm bút vẽ nguệch ngoạc)	KQMĐ	Vẽ các nét khác nhau	Dạy trẻ: Vẽ mưa (M)	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Vẽ đường đi	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ: Vẽ quả tròn (M)	TCKNXH& CXTM				
105	Trẻ thích xé, vò, dán		Xé, vò , dán	Dạy trẻ : Dán bánh xe	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Xé vụn dán cánh hoa	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Xé vụn dán bánh xe ô tô	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Dán quả bóng tròn	TCKNXH& CXTM				
106	Trẻ thích xếp hình tạo thành bức tranh		Trẻ xếp hình	Dạy trẻ: Xếp đường đi	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Xếp hình ngôi nhà	TCKNXH& CXTM			X	
				Dạy trẻ: Xếp hình ô tô	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Xếp thuyền	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Nặn quả tròn (quả cam)	TCKNXH& CXTM				

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Thuộc lĩnh vực	DỰ KIẾN ÔN LUYỆN HÈ			Ghi chú có sự điều chỉnh
						THÁNG 6	THÁNG 7	THÁNG 8	
						2T(16/6 -> 27/6)	5T (30/6 -> 01/7)	4T (04/8 -> 29/8)	
107	Trẻ thích nặn		Trẻ nặn và chơi với đất nặn	Dạy trẻ: Nặn kẹo tặng bạn	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Bé làm quen với đất nặn	TCKNXH& CXTM		X		
				Dạy trẻ: Nặn đôi đũa	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Nặn củ cà rốt (Nặn dài)	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Nặn bánh xe	TCKNXH& CXTM				
				Dạy trẻ: Nặn thức ăn cho cá	TCKNXH& CXTM				
	Trẻ biết tạo ra một số sản phẩm từ các nguyên vật liệu		Phối hợp tạo sản phẩm từ lá cây	Chuỗi vòng lá	TCKNXH& CXTM				
					TCKNXH& CXTM				
				Sáng tạo bằng lá cây	TCKNXH& CXTM				
					TCKNXH& CXTM				

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH